

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

● PHẠM THỊ DIỆU PHÚC

TÓM TẮT:

Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách nhằm từng bước đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (HCNN). Tuy nhiên, cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan này hiện vẫn còn nhiều bất cập, nhất là trong công tác quản lý tài chính. Trong bối cảnh đó, yêu cầu về hoàn thiện công tác quản lý tài chính hiệu quả tại các cơ quan HCNN là cần thiết. Bài viết nêu những thành tựu và hạn chế còn tồn tại trong công tác quản lý tài chính tại cơ quan HCNN, từ đó đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế này nhằm thực hiện quá trình tự chủ tài chính có hiệu quả hơn.

Từ khóa: cơ quan hành chính nhà nước, quản lý tài chính, tự chủ tài chính, tài chính công.

1. Khái niệm quản lý tài chính trong cơ quan

Thuật ngữ “Quản lý” thường được hiểu đó là quá trình mà chủ thể quản lý sử dụng các công cụ quản lý và phương pháp quản lý thích hợp, nhằm điều khiển đối tượng quản lý hoạt động và phát triển để đạt đến những mục tiêu đã định. Quản lý được sử dụng khi đề cập tới các hoạt động và các nhiệm vụ mà nhà quản lý phải thực hiện thường xuyên từ việc lập kế hoạch đến quá trình thực hiện kế hoạch, đồng thời tổ chức kiểm tra. Ngoài ra, nó còn hàm ý cả mục tiêu, kết quả và hiệu năng hoạt động của tổ chức.

Tài chính được thể hiện là sự vận động của các dòng vốn gắn với sự tạo lập và sử dụng những quỹ tiền tệ của các chủ thể khác nhau trong xã hội, trong đó phản ánh các mối quan hệ kinh tế phát sinh giữa các chủ thể.

Quản lý tài chính trong các cơ quan HCNN là quá trình áp dụng các công cụ và phương pháp quản lý nhằm tạo lập và sử dụng các quỹ tài chính trong các cơ quan HCNN để đạt những mục tiêu đã định. Đối tượng quản lý của Quản lý tài chính trong các cơ quan, đơn vị, đó chính là hoạt động tài chính của những cơ quan, đơn vị này. Đó là các mối quan hệ kinh tế trong phân phối gắn liền với quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ trong mỗi cơ quan,

đơn vị. Cụ thể là việc quản lý các nguồn tài chính cũng như những khoản chi đầu tư hoặc các khoản chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

Để Quản lý tài chính trong các cơ quan, đơn vị; cơ quan, đơn vị sử dụng nhiều phương pháp cũng như nhiều công cụ quản lý khác nhau nhưng mục đích hướng đến của quản lý tài chính trong các cơ quan, đơn vị cũng là tính hiệu quả trong hoạt động tài chính để nhằm đạt đến những mục tiêu đã định.

Quản lý hiệu quả nguồn tài chính trở thành một nhiệm vụ trọng tâm và rất cần thiết, ảnh hưởng mạnh đến sự phát triển cả về quy mô lẫn chất lượng cung cấp dịch vụ của đơn vị. Đồng thời, tác động đến thu nhập của cán bộ, nhân viên trong đơn vị. Việc quản lý nguồn tài chính góp phần quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ ngân sách nhà nước, từ viện trợ hay từ sản xuất - kinh doanh của đơn vị, trên cơ sở đó đánh giá được hiệu quả hoạt động của đơn vị. Bên cạnh đó, công tác này cũng góp phần tạo khuôn khổ chi tiêu phù hợp với tình hình tài chính, làm cơ sở cho việc hạch toán kế toán tại đơn vị; Đảm bảo được nguồn tài chính cho hoạt động của đơn vị, từ đó đưa ra những kế hoạch, định hướng phát triển cho phù hợp với từng giai đoạn của sự phát triển. Ngoài ra, việc quản lý cũng giúp cho các

khoản chi được thực hiện theo đúng kế hoạch, đạt hiệu quả hoạt động cao, đồng thời tiết kiệm chi phí, tạo điều kiện để tăng thu nhập cho cán bộ nhân viên, phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Nội dung cơ chế quản lý tài chính tại các đơn vị hành chính nhà nước

Nhắc đến cơ chế quản lý tài chính tại các đơn vị HCNN là đề cập đến cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

Về biên chế

- Được quyết định việc sắp xếp, phân công cán bộ, công chức theo vị trí công việc để bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.

- Được điều động cán bộ, công chức trong nội bộ cơ quan.

- Trường hợp sử dụng biên chế thấp hơn so với chỉ tiêu được giao, cơ quan vẫn được bảo đảm kinh phí quản lý hành chính theo chỉ tiêu biên chế được giao.

- Được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động đối với một số chức danh theo quy định của pháp luật trong phạm vi nguồn kinh phí quản lý hành chính được giao.

Về kinh phí quản lý hành chính

Với các khoản thu từ phí, lệ phí được để lại và các khoản thu khác: việc xác định mức phí, lệ phí được trích lại đảm bảo hoạt động phục vụ căn cứ vào các văn bản do cơ quan có thẩm quyền quy định (trừ số phí, lệ phí được để lại mua sắm TSCĐ và các quy định khác nếu có); các khoản thu khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ trong cơ quan hành chính gồm: những khoản chi thanh toán cho cá nhân (tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, tiền thưởng, phúc lợi...); Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi phí thuê mướn, chi vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền liên lạc; Chi hội nghị, công tác phí trong nước, chi đoàn đi công tác và đón các đoàn; Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn; Các khoản chi đặc thù của ngành, chi mua sắm trang phục; Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện, vật tư, sửa chữa thường xuyên TSCĐ (ngoại trừ nguồn kinh phí mua sắm và sửa chữa lớn TSCĐ); các khoản chi có tính chất thường xuyên khác và những khoản chi phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí theo quy định.

Sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được: Khi kết thúc năm ngân sách, sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ, công việc được giao, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ có số chi thực tế thấp hơn dự toán kinh phí quản lý hành chính được giao thực hiện chế độ tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được. Tuy nhiên, với khoản kinh phí đã được giao nhưng chưa hoàn thành công việc trong năm phải chuyển sang năm sau để hoàn thành công việc đó không được xác định là kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được.

Thời gian qua, việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính gắn với đặc thù của cơ quan HCNN đã đạt những kết quả quan trọng nhưng bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại, khó khăn cần khắc phục.

3. Kết quả và hạn chế còn tồn tại trong quản lý tài chính tại các cơ quan hành chính nhà nước

Một là, cơ quan nhà nước đã điều hành chủ đích, nhất quán hơn hoạt động tài chính của cơ quan HCNN thông qua hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách về tài chính, thực hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn thông qua nhiều kênh như kiểm toán nhà nước, Thanh tra Bộ Tài chính,...

Hai là, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước chủ động sử dụng nguồn lực tài chính được giao theo quy định để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác, phát triển nguồn nhân lực và đầu tư trang thiết bị phục vụ cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; góp phần bảo đảm thu nhập, đãi ngộ hợp lý, thu hút được đội ngũ công chức có trình độ chuyên môn và trách nhiệm cao phục vụ công việc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí gắn với thực hiện có chất lượng nhiệm vụ được giao.

Ba là, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước nêu cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn tài chính trong thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự công khai, minh bạch; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính trong việc quản lý thu, chi tài chính của cơ quan.

Bốn là, nhờ tăng cường khai thác nguồn thu, tiết kiệm chi và thực hiện chế độ tự chủ, thu nhập và đời sống của người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã từng bước được nâng lên, trong đó thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức bình quân khoảng từ 0,5 đến 1,5 lần tiền lương cấp bậc của đơn vị. Ngoài ra, cơ chế tự chủ đã giúp các đơn

vị sự nghiệp công lập huy động nguồn vốn phát triển hoạt động sự nghiệp. Nhờ đó, cơ sở vật chất của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được tăng cường, tạo điều kiện mở rộng các hoạt động sự nghiệp phong phú, đa dạng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém và còn không ít những khó khăn, thách thức phải vượt qua.

Một là, quy hoạch mạng lưới chủ yếu còn theo đơn vị hành chính, chưa chú trọng quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, đặc điểm vùng miền và nhu cầu thực tế. Hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp còn chồng chéo, manh mún, phân tán, chồng chéo; quản trị nội bộ yếu kém, chất lượng, hiệu quả dịch vụ thấp.

Hai là, việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính còn hình thức, có phần thiếu minh bạch; việc chuyển đổi từ phí sang giá và lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công chưa kịp thời. Điều này khiến chi tiêu ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn lớn, một số đơn vị thua lỗ, tiêu cực, lãng phí.

Ba là, việc chi trả tiền lương, tiền công và thu nhập cho người lao động về cơ bản đúng vị trí việc làm. Ngoài chế độ tiền lương theo cấp bậc và chức vụ do Nhà nước quy định, viên chức và người lao động làm nghiệp vụ còn được hưởng khoản thu nhập từ hoạt động dịch vụ xử lý nghiệp vụ tài liệu lưu trữ. Việc trả công lao động theo chế độ khoán sản phẩm đã động viên, thúc đẩy viên chức và người lao động hoàn thành khối lượng công việc lớn hơn trong khoảng thời gian cố định. Trong những năm qua, số viên chức và người lao động làm công tác nghiệp vụ đã có sự gia tăng về thu nhập. Đây là sự động viên, khích lệ rất lớn đối với người làm công tác lưu trữ. Nhưng vẫn còn một số điểm chưa hợp lý trong phân phối thu nhập chung các đơn vị HCNN, vì chỉ có những viên chức làm công tác chuyên môn được tạo điều kiện có thêm việc làm và thu nhập.

4. Đề xuất một số giải pháp

Để đảm bảo việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả, tiết kiệm, thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách quản lý thu, chi tài chính và kiến nghị của cơ quan chức năng đối với công tác quản lý tài chính, ngân sách tại các cơ quan HCNN cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện, các chế độ tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành. Các bộ, ngành được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù và các bộ, ngành có các cơ quan hành chính trực thuộc được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù đơn vị chuẩn bị các công việc cần thiết để triển khai thực hiện theo lộ trình.

Thứ hai, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của cơ quan HCNN, phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan này.

Thứ ba, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với đổi mới hệ thống chính trị và cải cách hành chính, đồng thời có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn để kịp thời bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Thứ tư, các cơ quan quản lý HCNN tự bảo đảm chi hoạt động từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định pháp luật (nguồn thu dịch vụ, nguồn thu phí được để lại theo chế độ). Các cơ quan quản lý hành chính đã được cấp có thẩm quyền giao khoán ổn định biên chế và dự toán chi ngân sách nhà nước trong thời gian từ 3 đến 5 năm thực hiện đánh giá việc thực hiện cơ chế tài chính gắn với đặc thù của cơ quan, đơn vị thời gian qua. Từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp bảo đảm hiệu quả hoạt động của các cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù đơn vị khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW (trong đó có giải pháp phù hợp bảo đảm nguồn cho việc thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật và các khoản chi cần thiết khác ngoài tiền lương, thu nhập) gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan đề xuất đổi mới cơ chế tài chính gắn với đặc thù của các cơ quan quản lý HCNN trong giai đoạn tới báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 05/8/2021 về nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới cơ chế quản lý tài chính, thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước.*
2. Bộ Tài chính(2012), *Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 về việc Quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước.*
3. Bộ Tài chính(2010), *Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 về việc Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006.*
4. Chính phủ (2015), *Quyết định số 695/2015/QĐ-TTg, ngày 21/5/2015 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.*

Ngày nhận bài: 6/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 23/1/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/2/2022

Thông tin tác giả

ThS. PHẠM THỊ DIỆU PHÚC

Khoa Tài chính Ngân hàng,

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

**INNOVATING THE FINANCIAL MANAGEMENT MECHANISM
IN STATE ADMINISTRATIVE AGENCIES**

● Master. **PHAM THI DIEU PHUC**

Faculty of Finance and Banking

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

The government has issued many policies to gradually improve and innovate the operating mechanism of state administrative agencies. However, the financial management mechanism for state administrative agencies still has many shortcomings. It is essential for state administrative agencies to enhance their financial management efficiency. This paper points out the achievements and shortcomings in the financial management mechanism of state administrative agencies. Based on the papers findings, some solutions are proposed to help these agencies overcome their financial management shortcomings and better implement the financial autonomy mechanism.

Keywords: state administrative agencies, financial management, financial autonomy, public finance.